

Bản án số: 15/2025/HS-PT
Ngày 27-3-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Nhân

Các Thẩm phán: Ông Lê Viết Hoà

Bà Đinh Thị Quý Chi

- **Thư ký phiên toà:** Bà Nguyễn Thị Tâm-Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tham gia phiên toà:** Ông Bùi Văn Thi-Kiểm sát viên

Trong ngày 27 tháng 3 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 114/2024/TLPT-HS ngày 04 tháng 11 năm 2024 đối với các bị cáo Huỳnh Công H, Lê Công N do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 98/2024/HSST ngày 21-9-2024 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bình Phước

- **Bị cáo có kháng cáo:**

1. Huỳnh Công H, sinh năm 1995 tại Bình Phước

Nơi cư trú và có hộ khẩu thường trú: Ấp G, xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: lái xe; trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn N1 và bà Nguyễn Thị M; có vợ là Trần Võ Yến N2 và có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2020, nhỏ nhất sinh năm 2023; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giam từ ngày 16/3/2024 đến nay “có mặt”

2. Lê Công N, sinh năm 1999 tại Bình Phước

Nơi cư trú và có hộ khẩu thường trú: Ấp T, xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Công T và bà Trần Thị Đ; có vợ là Nguyễn Phạm Tuyết T1 (đã ly hôn) và có 01 người con sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giam từ ngày 09/12/2023 đến nay “có mặt”

Ngoài ra còn có 02 bị cáo khác, 01 người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án nhưng không có kháng cáo, kháng nghị và không xem xét nên không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 07/12/2023, bị cáo Lê Công N gọi điện thoại cho bị cáo Huỳnh Công H hỏi mua 50 bệ pháo hoa nổ, 10 bịch pháo bi nổ (pháo bi hình cầu) thì bị cáo H đồng ý. Để có pháo bán cho bị cáo N, bị cáo H đã liên hệ với một người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) để mua pháo với giá 480.000 đồng/bệ pháo hoa nổ và pháo bi với giá 200.000 đồng/bịch/100 quả. Khi đã tìm được người bán pháo thì bị cáo H gọi điện thoại cho bị cáo N thỏa thuận giá pháo hoa nổ là 580.000 đồng/bệ; pháo bi là 250.000 đồng/bịch/100 quả thì bị cáo N đồng ý mua. Để thực hiện việc giao pháo cho bị cáo N tại huyện Đ, tỉnh Bình Phước, ngày 08/12/2023, bị cáo H trao đổi với các bị cáo Nguyễn Đức H1, Nguyễn Đức Minh T2 về việc phân công các bị cáo T2, H có trách nhiệm nhận pháo từ một người đàn ông tại ấp G, xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước. Thực hiện sự phân công của bị cáo H, khoảng 17 giờ ngày 08/12/2023, các bị cáo H, T2 nhận 40 bệ pháo nổ, 06 bịch pháo bi của người đàn ông nêu trên xong, đồng thời bị cáo H trả 20.400.000 đồng cho người phụ nữ (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể) theo chỉ dẫn của người đàn ông bán pháo cho bị cáo H rồi người phụ nữ đó đi đâu không rõ. Thực hiện theo sự phân công của bị cáo H, bị cáo H1 điều khiển xe ô tô tải có biển số kiểm soát 93C-132.28 đến bụi cây thuộc ấp G, xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước mà các bị cáo T2, H đang đợi sẵn để các bị cáo H1, Tân chất số pháo trên lên thùng xe ô tô tải nói trên. Khoảng 01 giờ sáng ngày 09/12/2023, bị cáo H1 trực tiếp điều khiển xe ô tô tải, có bị cáo T2 đi cùng để vận chuyển số pháo trên giao cho bị cáo N tại xã T, huyện Đ, khi đến nơi thì gặp bị cáo N, bị cáo N lên xe ô tô tải kêu bị cáo H1 điều khiển xe vận chuyển số pháo trên đến khu vực phố T, thị trấn T, huyện Đ để bị cáo N bán lại cho người khác, khi đến nơi thì bị cáo N gọi điện cho một người tên T3 (không rõ họ, địa chỉ cụ thể) để bị cáo N giao pháo cho T3 nhưng T3 nói không có nhà và nói bị cáo N giấu pháo ở bụi cây trên bãi đất trống. Sau khi các bị cáo N, H1, T2 cùng đưa 40 bệ pháo nổ, 06 bịch pháo bi cất giấu vào bụi cây trên bãi đất trống và bắt đầu rời khỏi vị trí trên thì bị lực lượng Công an phát hiện.

- Thu giữ được gồm: 40 (bốn mươi) bệ pháo hoa nổ và 06 (sáu) bịch pháo bi nổ; 01 (một) xe ô tô tải BKS 93C-132.28; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 8, ốp lưng màu trắng; 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo A5, ốp lưng màu trắng; 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo F1s, màu trắng.

- Ngày 16/12/2023 Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước có kết luận giám định số: 1225/KL-KTHS, kết luận:

“- 25 (hai lăm) khối có cùng kích thước (17x17x12)cm được niêm phong gửi giám định đều là pháo nổ (pháo hoa nổ), có chứa thuốc pháo, khi đốt bay lên cao, nổ và phát ra ánh sáng nhiều màu sắc. Có tổng khối

lượng là 41,90kg;

- 13 (mười ba) khối có cùng kích thước (17,5x17,5x10)cm ký hiệu là M2 được niêm phong gửi giám định đều là pháo nổ (pháo hoa nổ), có chứa thuốc pháo, khi đốt bay lên cao, nổ và phát ra ánh sáng nhiều màu sắc. Có tổng khối lượng là 23,85kg;

- 02 (hai) khối có cùng kích thước (17x17x10)cm ký hiệu là M3 được niêm phong gửi giám định đều là pháo nổ (pháo hoa nổ), có chứa thuốc pháo, khi đốt bay lên cao, nổ và phát ra ánh sáng nhiều màu sắc. Có tổng khối lượng là 3,45kg;

- 06 (sáu) bịch nylon dán kín, bên trong mỗi bịch đều chứa nhiều vật hình cầu, có nhiều màu sắc (dạng quả bóng đá), trên mỗi vật đều có 01 đoạn dây màu xanh xuyên vào trong (ký hiệu M4) được niêm phong gửi giám định đều là pháo nổ, đều chứa thuốc pháo, khi đốt phát tiếng nổ lớn. Có tổng khối lượng là 2,55kg.”

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 98/2024/HSST ngày 21-9-2024 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bình Phước đã quyết định: Tuyên bố các bị cáo Huỳnh Công H, Lê Công N cùng phạm tội buôn bán hàng cấm. Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các điều 17, 38, 50, 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Huỳnh Công H 05 (năm) năm 09 (chín) tháng tù; thời hạn tù kể từ ngày 16/3/2024. Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các điều 17, 38, 50, 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Lê Công N 05 (năm) năm 09 (chín) tháng tù; thời hạn tù kể từ ngày 09/12/2023.

Ngoài ra, còn quyết định xử phạt bị cáo Nguyễn Đức M1 Tân 05 (năm) năm 03 (ba) tháng tù, xử phạt bị cáo Nguyễn Đức H1 05 (năm) năm tù về tội buôn bán hàng cấm, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của các bị cáo.

Ngày 01 tháng 10 năm 2024, các bị cáo Huỳnh Công H, Lê Công N đều kháng cáo cùng yêu cầu giảm nhẹ hình phạt.

Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên tại phiên toà phúc thẩm thể hiện như sau: Không chấp nhận các yêu cầu kháng cáo của các bị cáo Huỳnh Công H, Lê Công N, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm về hình phạt đối với các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các bị cáo Huỳnh Công H, Lê Công N đã hoàn toàn thừa nhận việc phạm tội và hành vi phạm tội như nội dung vụ án đã xác định. Xét lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo khác trong vụ án, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ của vụ án nên có đầy đủ căn cứ để xác

định các bị cáo phạm tội buôn bán hàng cấm theo điểm g khoản 2 Điều 190 của Bộ luật Hình sự.

[2] Xét kháng cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Huỳnh Công H, Lê Công N, thấy rằng: Các bị cáo phạm tội lần đầu, lao động chính trong gia đình, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đã được Tòa án cấp sơ thẩm nhận định và áp dụng cho các bị cáo là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm không có tình tiết gì mới và cũng không có tình tiết gì khác so với sơ thẩm. Xét hành vi phạm tội của các bị cáo cần phải xử phạt nghiêm minh để răn đe, giáo dục đối với các bị cáo và phòng ngừa chung; do đó, mức án 05 năm 09 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt đối với mỗi bị cáo là đều tương xứng, phù hợp nên yêu cầu kháng cáo về giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo không được chấp nhận, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

[3] Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước đề nghị nêu trên là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[4] Án phí hình sự phúc thẩm: Do các yêu cầu kháng cáo của các bị cáo Huỳnh Công H, Lê Công N không được chấp nhận nên các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

[5] Các quyết định khác của bản án không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

Không chấp nhận các kháng cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Huỳnh Công H, Lê Công N.

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 98/2024/HSST ngày 21-9-2024 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bình Phước về hình phạt.

2. Tuyên bố các bị cáo Huỳnh Công H, Lê Công N cùng phạm tội buôn bán hàng cấm

3. Về hình phạt:

3.1. Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các điều 17, 38, 50, 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo Huỳnh Công H 05 (năm) năm 09 (chín) tháng tù; thời hạn tù kể từ ngày 16/3/2024.

3.2. Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều

51; các điều 17, 38, 50, 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo Lê Công N 05 (năm) năm 09 (chín) tháng tù; thời hạn tù kể từ ngày 09/12/2023.

4. Các bị cáo Huỳnh Công H, Lê Công N, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

5. Các quyết định khác của bản án không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước;
- Công an tỉnh Bình Phước;
- Toà án nhân dân huyện Đ;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ;
- Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Đ;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Bình Phước
- Cổng thông tin điện tử Toà án nhân dân tối cao;
- Bị cáo;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Nhân

